

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TH
TỈNH TH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **467** /2018/HS-ST
Ngày: 23/11/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TH, TỈNH TH**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Thanh Trúc

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Đức Long

2. Bà Nguyễn Thị Kim Thu

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Nam Thái - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố TH

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH tham gia phiên tòa: Ông Trần Anh Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2018 tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố TH xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 458/2018/TLST-HS ngày 25 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 471/2018/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Hoàng Đức Đ - tên gọi khác: Không; Sinh năm 1957 tại Cao Bằng; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Xóm X, xã S, thành phố TH, tỉnh TH; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không nghề; Trình độ học vấn: 7/10; Con ông Hoàng Đức T (đã chết) và con bà Nguyễn Thị H (đã chết); Bị cáo có vợ Phạm Thị L, sinh năm 1958 (đã ly hôn năm 1998); Có 02 con, con lớn sinh năm 1987, con nhỏ sinh năm 1989; Tiền án, tiền sự: Không;

Hiện bị cáo đang bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/8/2018 cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh TH. *(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)*

- Người chứng kiến:

1. Ông Nguyễn Xuân T1- sinh năm 1951, trú tại xóm X, xã S, thành phố TH, tỉnh TH *(Vắng mặt tại phiên tòa)*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ 45 phút ngày 10/8/2018, tổ công tác của phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh TH phối hợp cùng Công an xã S, thành phố TH nhận được tin báo của quần chúng nhân dân tại nơi ở của Hoàng Đức Đ thuộc khu

vực xóm X, xã S, thành phố TH đang có biểu hiện liên quan đến ma túy. Tổ công tác đến nơi ở của Hoàng Đức Đ ở địa chỉ nêu trên để kiểm tra xác minh, phát hiện Hoàng Đức Đ đang ngồi trên giường trong phòng ngủ của Đ. Qua kiểm tra phát hiện, thu giữ tại túi quần bên trái Đ đang mặc có 01 gói nilon màu trắng, bên trong chứa các cục chất bột màu trắng. Hoàng Đức Đ khai là Heroine mua về để sử dụng. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Hoàng Đức Đ và thu giữ, niêm phong vật chứng theo quy Đ.

Hồi 14 giờ 50 cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh TH tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Hoàng Đức Đ phát hiện thu giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu xám có số thuê bao 01234084843; 01 điện thoại di động màu đen trên thân máy có ký hiệu B36, có số thuê bao 01672709175; 01 chứng minh nhân dân số 090988229 mang tên Hoàng Đức Đ; 01 cân tiểu ly vỏ ngoài bằng gỗ; 7.000.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; 13 gói giấy bạc màu vàng, bên trong mỗi gói đều chứa chất bột màu trắng tại phòng ngủ của Đ.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh TH tiến hành mở niêm phong, cân xác định khối lượng số chất bột màu trắng thu giữ khi bắt quả tang đối với Đ có khối lượng **37,36 gam**, khối lượng số chất bột màu trắng thu giữ tại chỗ ở của Đ có khối lượng **1,45 gam**.

Tại bản kết luận giám định số 957/KL-PC54 ngày 14/8/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TH kết luận:

- Cục chất bột màu trắng thu giữ khi bắt quả tang của Hoàng Đức Đ là chất ma túy, loại **Heroine**, có tổng khối lượng 37,36 gam.

- Các cục chất bột màu trắng thu giữ khi khám xét khẩn cấp chỗ ở của Hoàng Đức Đ là chất ma túy, loại **Heroine**, có tổng khối lượng 1,45 gam.

Tổng khối lượng thu giữ là 38,81 gam.

Tại Cơ quan điều tra, Hoàng Đức Đ khai nhận: Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 10/8/2018, Đ đi đến khu vực quảng trường Võ Nguyên Giáp, thành phố TH để mua Heroine sử dụng cho bản thân. Tại đây, Đ gặp và mua của một người đàn ông không quen biết 01 gói Heroine với giá 28.000.000 đồng. Mua xong, Đ đem số Heroine vừa mua được về nhà, lấy một phần chia thành các gói nhỏ để sử dụng dần, số còn lại Đ cất ở trong túi quần đang mặc. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, khi Đ đang ở nhà thuộc xóm X, xã S, thành phố TH thì bị tổ công tác của phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh TH phối hợp với Công an xã S, thành phố TH phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng như nêu trên.

Lời khai nhận của Hoàng Đức Đ phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người chứng kiến, vật chứng thu giữ, kết luận giám Đ.

Vật chứng của vụ án: 04 bì niêm phong ký hiệu L, G, L1, G1; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xám, đã cũ có số IMEI: 352074060947370, số thuê bao: 01234084843; 01 điện thoại di động màu đen trên thân máy có ký hiệu B6, số thuê bao: 01672709175, số IMEI lần lượt là: 355016052739213 và

355016052739221; 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Hoàng Đức Đ; 01 cân tiểu ly vỏ ngoài bằng gỗ; 7.000.000 đồng (*Bảy triệu đồng*) tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam. Hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng và tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố TH chờ xử lý.

Bản Cáo trạng số 458/CT -VKSTPTN ngày 24 tháng 10 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH đã truy tố bị cáo Hoàng Đức Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 3 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Đ khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng truy tố.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH công bố bản luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Hoàng Đức Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 bộ luật hình sự; Xử phạt Hoàng Đức Đ từ 10 năm 6 tháng đến 11 năm tù giam.

Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo từ 7.000.000đồng đến 10.000.000đồng

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy 04 bì niêm phong ký hiệu L, L1, G, G1(Bì niêm phong chứa chất ma túy); 01 cân tiểu ly vỏ ngoài bằng gỗ.

Trả lại cho bị cáo 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Hoàng Đức Đ;

Tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xám, đã cũ có số IMEI: 352074060947370, số thuê bao: 01234084843; 01 điện thoại di động màu đen trên thân máy có ký hiệu B6, số thuê bao: 01672709175, số IMEI lần lượt là: 355016052739213 và 35501605273922; số tiền 7.000.000 đồng (*Bảy triệu đồng*) tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo không tranh luận, thừa nhận việc truy tố và xét xử bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là không oan, đúng người, đúng tội.

Phần lời nói sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên thành phố TH trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định

tổ tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố, lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn tự nguyện, khách quan và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong, biên bản mở niêm phong cân trọng lượng, lời khai của những người tham gia tố tụng khác, vật chứng thu giữ, kết luận giám định. Như vậy, có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử xác định:

Khoảng 14 giờ ngày 10/8/2018, tại nhà của Hoàng Đức Đ ở xóm X, xã S, thành phố TH, Hoàng Đức Đ có hành vi tàng trữ 37,36 gam Heroine ở trong người với mục đích sử dụng cho bản thân thì bị tố công tác của phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh TH phối hợp cùng Công an xã S, thành phố TH phát hiện, bắt quả tang. Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh TH tiến hành khám xét chỗ ở phát hiện thu giữ 1,45 gam Heroine ở đầu giường trong phòng ngủ của Hoàng Đức Đ. Tổng khối lượng Heroine mà Hoàng Đức Đ bị thu giữ là 38,81 gam Heroine.

Điều 249 của Bộ Luật hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm

...

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 10 năm đến 15 năm

...

b, Heroine... có khối lượng từ 30 gam đến dưới 100 gam”.

Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH truy tố bị cáo về tội danh và điều luật viện dẫn nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất mức độ của hành vi phạm tội là rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi ma túy không chỉ làm suy kiệt kinh tế và sức lao động mà nó còn có thể làm hạn chế hoặc mất đi khả năng điều khiển hành vi của con người, là nguyên nhân phát sinh tội phạm và các tệ nạn xã hội khác, xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý chất ma túy, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy đối với bản thân và xã hội nhưng không chịu tu dưỡng bản thân mà vẫn thực hiện hành vi phạm tội, điều đó thể hiện sự coi thường pháp luật của bị cáo. Vì vậy cần phải xét xử bị cáo với mức án nghiêm khắc phù hợp với hành vi bị cáo gây ra, buộc bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, đồng thời góp phần đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Xét về nhân thân các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử thấy: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn, ăn năn hối cải đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đây là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51; Bộ đề bị cáo được công nhận là người hoạt động cách mạng trước Tổng khởi nghĩa năm 1945 nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 BLHS. Hội đồng xét xử xem xét cân nhắc giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Mức án mà vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phải chịu hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 249 BLHS.

[6] Vật chứng của vụ án:

- 04 bì niêm phong ký hiệu L, L1, G, G1 (Bì niêm phong chứa chất ma túy) thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành và 01 cân tiểu ly vỏ ngoài bằng gỗ không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu xám đã cũ, số IMEI: 352074060947370 kèm theo 01 sim Vinaphone; 01 điện thoại di động màu đen đã cũ, trên thân máy ghi ký hiệu B36, có số IMEI 1: 355016052739213 và IMEI 2: 355016052739221 kèm theo 01 sim Viettel; 01 chứng minh nhân dân mang tên Hoàng Đức Đ; **7.000.000 đồng** (*Bảy triệu đồng*) tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam trong quá trình điều tra xác định không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho bị cáo. Song tạm giữ số tiền 7.000.000đ để đảm bảo thi hành án.

[7] Về án phí, quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[8] Về nguồn gốc số Heroine bị thu giữ, bị cáo khai mua của một người đàn ông không quen biết ở khu vực Quảng trường Võ Nguyên Giáp. Do không xác định được nhân thân, địa chỉ của người đàn ông, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố TH không có cơ sở điều tra làm rõ để xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015.

Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Đức Đ phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*"

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Đức Đ 10 năm 6 tháng (*Mười năm sáu tháng*) tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/8/2018.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Phạt bổ sung bị cáo số tiền 7.000.000đ (*Bảy triệu đồng*).

2. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 04 bì niêm phong ký hiệu L, L1, G, G1(Bì niêm phong chứa chất ma túy); 01cân tiểu ly vỏ ngoài bằng gỗ.

- Trả cho bị cáo 01 chứng minh nhân dân mang tên Hoàng Đức Đ;

- Tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xám đã cũ có số IMEI: 352074060947370 kèm theo 01 sim Vinaphone; 01 điện thoại di động màu đen đã cũ, trên thân máy ghi ký hiệu B36, có số IMEI 1: 355016052739213 và IMEL 2: 355016052739221 kèm theo 01 sim Viettel; số tiền 7.000.000 đồng(*Bảy triệu đồng*) tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam (*Ủy nhiệm chi số 109 ngày 22/10/2018*) của bị cáo Hoàng Đức Đ để đảm bảo thi hành án

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận số 48 ngày 06/11/2018 giữa Công an thành phố TH với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố TH)

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Hoàng Đức Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp vào ngân sách Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo. Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TH;
- VKSND tỉnh TH;
- VKSND thành phố TH;
- Công an thành phố TH;
- Chi cục THADSTPTH;
- Sở tư pháp tỉnh TH;
- Bị cáo
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trương Thị Thanh Trúc

